

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1045.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn Sơn Đông
Ngày lấy mẫu : 07/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 07/8/2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
BẾN TRE**
Số: 661.....
ĐẾN Ngày: 20/8/19.....
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	07/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	07/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	08/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,73 NTU	≤ 2 NTU	07/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,80	6,0 – 8,5	07/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,9 mg/l	0,2-1,0 mg/l	07/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Cẩm



Phạm Hồng Thái

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1046.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Huỳnh Dũng- Đoàn Hoàng Minh- Khu phố 4
Ngày lấy mẫu : 07/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 07/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	07/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	07/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	08/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,22 NTU	≤ 2 NTU	07/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,70	6,0 – 8,5	07/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,9 mg/l	0,2-1,0 mg/l	07/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2019


Võ Thị Cẩm


Phạm Hồng Châu

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1047.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Quán chay Ngô Quyền- Phường 3
Ngày lấy mẫu : 07/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 07/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	07/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	07/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	08/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,02 NTU	≤ 2 NTU	07/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,48	6,0 – 8,5	07/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,6 mg/l	0,2-1,0 mg/l	07/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem



Phạm Hồng Chải

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1048.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : 29C - Nguyễn Văn Tư, Phường 7
Ngày lấy mẫu : 07/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 07/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	07/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	07/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	08/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,63 NTU	≤ 2 NTU	07/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,54	6,0 – 8,5	07/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,2 mg/l	0,2-1,0 mg/l	07/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem



Phạm Hồng Chải

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1049.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Tăng Áp
Ngày lấy mẫu : 07/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 07/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	07/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	07/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	08/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,74 NTU	≤ 2 NTU	07/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,64	6,0 – 8,5	07/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,4 mg/l	0,2-1,0 mg/l	07/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem



Phạm Hồng Châu

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1050.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Quán Nguyên - ấp Tân Long- Tân Thành Bình- Mỏ Cày Bắc
Ngày lấy mẫu : 07/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 07/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	07/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	07/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	0,47 TCU	15 TCU	08/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,08 NTU	≤ 2 NTU	07/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,49	6,0 – 8,5	07/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,2 mg/l	0,2-1,0 mg/l	07/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Châu

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1051.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Ngã 3 - ấp Thanh Hưng – xã Định Thủy – Mô Cày Nam
Ngày lấy mẫu : 07/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 07/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	07/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	07/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	08/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,72 NTU	≤ 2 NTU	07/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,56	6,0 – 8,5	07/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,4 mg/l	0,2-1,0 mg/l	07/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem



Phạm Hồng Châu

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1038.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn – Nhà máy nước Lương Quới
Ngày lấy mẫu : 06/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 06/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	06/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	06/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,34 NTU	≤ 2 NTU	06/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,10	6,0 – 8,5	06/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	1,0 mg/l	0,2-1,0 mg/l	06/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Hồng Thái

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1039.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giữa nguồn: CN Giồng Trôm – Nhà máy nước Lương Quới
Ngày lấy mẫu : 06/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 06/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	06/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	06/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,15 NTU	≤ 2 NTU	06/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,23	6,0 – 8,5	06/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,8 mg/l	0,2-1,0 mg/l	06/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Châu

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1040.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cuối nguồn: Bình Thành – Nhà máy nước Lương Quới
Ngày lấy mẫu : 06/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 06/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	06/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	06/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,91 NTU	≤ 2 NTU	06/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,27	6,0 – 8,5	06/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,6 mg/l	0,2-1,0 mg/l	06/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CDHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1041.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : An Hiệp
Ngày lấy mẫu : 06/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 06/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	06/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	06/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	< 0,50 NTU	≤ 2 NTU	06/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,42	6,0 – 8,5	06/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,4 mg/l	0,2-1,0 mg/l	06/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem



Phạm Hồng Thái

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1042.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 06/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 06/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	06/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	06/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,43 NTU	≤ 2 NTU	06/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,56	6,0 – 8,5	06/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,6 mg/l	0,2-1,0 mg/l	06/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Cẩm

KT GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1044.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cafe Cây Xanh – Hưng Nhơn – Hòa Nghĩa
Ngày lấy mẫu : 06/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 06/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	06/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	06/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,63 NTU	≤ 2 NTU	06/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,66	6,0 – 8,5	06/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,8 mg/l	0,2-1,0 mg/l	06/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem

PHẠM HỒNG CHÁI

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1043.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cây Xăng – Khu phố 1 – Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 06/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 06/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	06/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	06/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	1,56 NTU	≤ 2 NTU	06/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,63	6,0 – 8,5	06/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,8 mg/l	0,2-1,0 mg/l	06/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem

Phạm Hồng Châu

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1030.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn: Chi nhánh Phú Tân
Ngày lấy mẫu : 05/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 05/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	05/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	05/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,74 NTU	≤ 2 NTU	05/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,35	6,0 – 8,5	05/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,6 mg/l	0,2-1,0 mg/l	05/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Cẩm

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Châu

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1031.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giữ nguồn: Chùa Quan Âm Tân Thạch
Ngày lấy mẫu : 05/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 05/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	05/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	05/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,66 NTU	≤ 2 NTU	05/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,19	6,0 – 8,5	05/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolorstest	0,2 mg/l	0,2-1,0 mg/l	05/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem

Phạm Hồng Thái

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1032.19



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cuối nguồn: KCN Giao Long
Ngày lấy mẫu : 05/8/2019
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 200 ml
Ngày nhận mẫu : 05/8/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 3CFU/100ml	05/8/2019
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	< 1CFU/100ml	05/8/2019
3	Màu sắc (TCU)	SMEWW 2120C 2017 (b)	KPH	15 TCU	06/8/2019
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/8/2019
5	Độ đục	SMEWW 2130B 2017	0,89 NTU	≤ 2 NTU	05/8/2019
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,17	6,0 – 8,5	05/8/2019
7	Chlor dư tự do	Mcolortest	0,4 mg/l	0,2-1,0 mg/l	05/8/2019

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) của Thông tư 41/2018/TT-BYT.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XN-CĐHA-TDCN

Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Võ Thị Giem



Thạm Hồng Chải

Bến Tre, ngày 03 tháng 9 năm 2019

**KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 08/2019
(Thực hiện theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT)**

1. NHÀ MÁY NƯỚC AN HIỆP

Tổng số mẫu xét nghiệm mức độ A ngày lấy mẫu 06/8/2019:

01 mẫu

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ 1041.19	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Coliform	KPH	<3 CFU/100ml
2	e.coli	KPH	<1 CFU/100ml
3	Màu sắc (TCU)	KPH	15 TCU
4	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Độ đục	<0,5	≤ 2NTU
6	pH	7,42	6,0 - 8,5
7	Chlor dư tổng cộng	0,4	0,2 - 1 mg/l

2. NHÀ MÁY NƯỚC SƠN ĐÔNG

Tổng số mẫu xét nghiệm mức độ A ngày lấy mẫu 7/8/2019:

04 mẫu

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ				QCVN 01- 1:2018/BYT
		1045.19	1046.19	1047.19	1048.19	
1	Coliform	KPH	KPH	KPH	KPH	<3 CFU/100ml
2	e.coli	KPH	KPH	KPH	KPH	<1 CFU/100ml
3	Màu sắc (TCU)	KPH	KPH	KPH	KPH	15 TCU
4	Mùi, vị	Không có mùi,	Không có mùi,	Không có mùi,	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ				QCVN 01- 1:2018/BYT
		1045.19	1046.19	1047.19	1048.19	
		vị lạ	vị lạ	vị lạ		
5	Độ đục	0,73	1,22	1,02	0,63	≤ 2NTU
6	pH	7,8	7,7	7,48	7,54	6,0 - 8,5
7	Chlor dư tổng cộng	0,9	0,9	0,9	0,2	0,2 - 1 mg/l

3. CHI NHÁNH CẤP NƯỚC PHÚ TÂN

Tổng số mẫu xét nghiệm mức độ A ngày lấy mẫu 05/8/2019:

03 mẫu

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ			QCVN 01- 1:2018/BYT
		1030.19	1031.19	1032.19	
1	Coliform	KPH	KPH	KPH	<3 CFU/100ml
2	e.coli	KPH	KPH	KPH	<1 CFU/100ml
3	Màu sắc (TCU)	KPH	KPH	KPH	15 TCU
4	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Độ đục	0,74	0,66	0,89	≤ 2NTU
6	pH	7,35	7,19	7,17	6,0 - 8,5
7	Chlor dư tổng cộng	0,6	0,2	0,4	0,2 - 1 mg/l

4. CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CHỢ LÁCH

Tổng số mẫu xét nghiệm mức độ A ngày lấy mẫu 06/8/2019:

03 mẫu

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ			QCVN 01- 1:2018/BYT
		1042.19	1044.19	1043.19	
1	Coliform	KPH	KPH	KPH	<3 CFU/100ml
2	e.coli	KPH	KPH	KPH	<1 CFU/100ml
3	Màu sắc (TCU)	KPH	KPH	KPH	15 TCU
4	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Độ đục	1,43	1,63	1,56	≤ 2NTU
6	pH	7,56	7,66	7,63	6,0 - 8,5
7	Chlor dư tổng cộng	0,6	0,8	0,8	0,2 - 1 mg/l

5. CHI NHÁNH CẤP NƯỚC GIÒNG TRÔM

Tổng số mẫu xét nghiệm mức độ A, C ngày lấy mẫu 06/8/2019:

03 mẫu

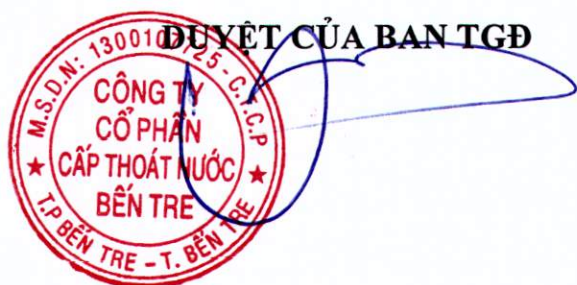
STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ			QCVN 01- 1:2018/BYT
		1038.19	1039.19	1040.19	
1	Coliform	KPH	KPH	KPH	<3 CFU/100ml
2	e.coli	KPH	KPH	KPH	<1 CFU/100ml
3	Màu sắc (TCU)	KPH	KPH	KPH	15 TCU
4	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Độ đục	1,34	1,15	0,91	≤ 2NTU
6	pH	7,1	7,23	7,27	6,0 - 8,5
7	Chlor dư tổng cộng	1	0,8	0,6	0,2 - 1 mg/l

6. CHI NHÁNH CẤP NƯỚC MỎ CÀY

Tổng số mẫu xét nghiệm mức độ A ngày lấy mẫu 7/8/2019:

03 mẫu

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ			QCVN 01-1:2018/BYT
		1049.19	1050.19	1051.19	
1	Coliform	KPH	KPH	KPH	<3 CFU/100ml
2	e.coli	KPH	KPH	KPH	<1 CFU/100ml
3	Màu sắc (TCU)	KPH	0,47	KPH	15 TCU
4	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Độ đục	0,74	1,08	0,72	≤ 2NTU
6	pH	7,64	7,49	7,56	6,0 - 8,5
7	Chlor dư tổng cộng	0,4	0,2	0,4	0,2 - 1 mg/l



Phan Thanh Bình

TP. KỸ THUẬT

Hoàng Ngọc Sơn

NGƯỜI LẬP

Phạm Thị Anh Thư